

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 306 / BC - TĐN

Cẩm Phá, ngày 20 tháng 01 năm 2020.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2019**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: *CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN*
- Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh*
- Điện thoại: *(84.0203) 3864 251* Fax: *(84.0203) 3863 942*
- Vốn điều lệ: *294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)*
- Mã Chứng khoán: *TDN*
- Sàn giao dịch: *HNX*.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 16/4/2019.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------|-----------|---|
| 1 | Số 10/NQ-ĐHĐCĐ 2017 | 17/4/2018 | <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019;2. Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018;3. Báo cáo phương án chi trả cổ tức, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2018;4. Báo cáo chi trả tiền thù lao cho HĐQT-BKS năm 2018, Phương án chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019;5. Báo cáo HĐQT, BKS năm 2018;6. Báo cáo về việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch SXKD năm 2019;7. Báo cáo về việc điều chỉnh dự án “Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty cổ phần than Đèo Nai -TKV” nay là Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.8. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 . |

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT).

| TT | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HDQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp (%) | Lý do không tham dự |
|----|---------------------|----------|---|---------------------|---------------------------|---------------------|
| 1 | Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch | Thôi Chủ tịch HDQT 01/5/2019 | 12/26 | 46,2 | Nghi chế độ |
| 2 | Nguyễn Trọng Tốt | Chủ tịch | Bầu làm Chủ tịch HDQT 01/5/2019 | 14/26 | 53,8 | |
| 3 | Ông Phạm Duy Thanh | Ủy viên | | 26/26 | 100 | |
| 4 | Ông Mai Huy Trung | Ủy viên | | 26/26 | 100 | |
| 5 | Ông Đặng Quang Minh | Ủy viên | | 26/26 | 100 | |
| 6 | Ông Đặng Thanh Bình | Ủy viên | | 26/26 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc.

2.1. Hoạt động của HDQT:

- Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HDQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời, đã họp 26 phiên và ban hành 26 Nghị quyết. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 diễn ra ngày 16/4/2019.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua để Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HDQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HDQT đều tham gia các cuộc

hợp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

- Thay đổi thành viên HĐQT: Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã họp và ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT, với nội dung sau:

+ Ông: Phạm Hồng Tài, thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty, thôi tham gia Hội đồng quản trị và từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin đề nghị chế độ; Thời gian kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

+ Bầu ông: Nguyễn Trọng Tót, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin nhiệm kỳ 2017-2022. Thời gian kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

2.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 1 | Số 01/NQ-HĐQT | 05/01/2019 | 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương và giao khoán các chức danh lao động theo vị trí việc làm năm 2019; 2. Phê duyệt mức trích lập dự phòng khoản đầu |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|--|
| | | | tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV. |
| 2 | Số 02/NQ-HĐQT | 15/01/2019 | 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2019; |
| 3 | Số 03/NQ-HĐQT | 30/01/2019 | 1. Phê duyệt áp dụng tháng, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty; 2. Phê duyệt quyết toán thuê ngoài thiết bị vận chuyển công nghệ năm 2018. |
| | Số 03A/NQ-HĐQT | 30/01/2019 | 1. Phê duyệt Kế hoạch vay ngắn hạn, dài hạn bổ sung nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty năm 2019. |
| 4 | Số 04/NQ-HĐQT | 13/02/2019 | 1. Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2019. |
| 5 | Số 05/NQ-HĐQT | 19/02/2019 | 1. Phê duyệt Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. |
| 6 | Số 06/NQ-HĐQT | 08/3/2019 | 1. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018; 2. Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài. |
| 7 | Số 07/NQ-HĐQT | 28/3/2019 | 1. Thông qua Chương trình, Nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; 2. Phê duyệt Quy chế quản lý Vật tư trong Công ty CP Than Đèo Nai; 3. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2018.. |
| 8 | Số 08/NQ-HĐQT | 16/4/2019 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019. |
| 9 | Số 09/NQ-HĐQT | 17/4/2019 | 1. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền thưởng Viên chức quản lý năm 2018. |
| 10 | Số 10/NQ-HĐQT | 19/4/2019 | 1. Phê duyệt Phương án thuê thiết bị phục vụ SX năm 2019 và các năm tiếp theo; 2. Phê duyệt Dự toán và KHLCNT thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2019. |
| 11 | Số 11/NQ-HĐQT | 25/4/2019 | 1. Phê duyệt Đề cương - Dự toán và KHLCNT cung cấp dịch vụ tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư điều chỉnh dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo mở rộng mỏ Than Đèo Nai – Công ty CP Than Đèo Nai – TKV (Điều chỉnh). |
| 12 | Số 12/NQ-HĐQT | 26/4/2019 | 1. Thay đổi nhân sự trong HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022. |
| 13 | Số 13/NQ-HĐQT | 02/5/2019 | 1. Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty. - Bầu Ông Nguyễn Trọng Tôt Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2017-2022); Thời gian: 01/5/2019. |
| 14 | Số 14/NQ-HĐQT | 10/5/2019 | 1. Phê duyệt Dự án, KHLCNT và chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2019 từ Dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với dự án "Đầu tư 10 xe Ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90-100 tấn vận tải đất đá năm 2019"; |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| | | | <p>2. Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ kế cận cấp Phòng ban, công trường, phân xưởng giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025;</p> <p>3. Phê duyệt Báo cáo của Người đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV về kết quả SXKD của Công ty năm 2019;</p> <p>4. Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT.</p> |
| 15 | Số 15/NQ-HĐQT | 11/6/2019 | <p>1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá (đợt 2) năm 2019 của Công ty;</p> <p>2. Báo cáo Kết quả SXKD tháng 5, 5 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ Tháng 6-2019;</p> <p>3. Bổ nhiệm lại chức vụ Chánh Văn phòng.</p> |
| 16 | Số 16/NQ-HĐQT | 24/6/2019 | <p>1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 2: Cung cấp 01 máy xúc thủy lực gầu ngược có dung tích gầu xúc $\geq 12m^3$ thuộc dự án Đầu tư thiết bị bổ sung, nâng cao năng lực sản xuất năm 2018 của Công ty;</p> <p>2. Thông qua Danh sách cử cán bộ đi thăm quan Mỏ và Nhà máy Caterpillar tại Australia;</p> <p>3. Phê duyệt các Phương án, dự toán công trình Thành lập lưới không chế, đo vẽ bản đồ địa hình; Quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải phục vụ khai thác tại Công ty năm 2019.</p> |
| 17 | Số 17/NQ-HĐQT | 01/7/2019 | <p>1. Thông qua phương án "Thành lập bổ sung ban đồ cơ lý đá (lộ thiên) năm 2019"</p> |
| 18 | Số 18/NQ-HĐQT | 11/7/2019 | <p>1. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và Phương hướng SXKD Quý III và 6 tháng cuối năm;</p> <p>2. Phê duyệt chuyển bước KHĐTĐD từ dự phòng lên chính thức và Phê duyệt dự án "Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019";</p> <p>3. Phê duyệt mức trích lập Dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn giữa kỳ kế toán.</p> |
| 19 | Số 19/NQ-HĐQT | 05/8/2019 | <p>1. Thông qua danh sách cử cán bộ đi thăm và tìm hiểu thực tế Mỏ than MEA MOH</p> |
| 20 | Số 20/NQ-HĐQT | 06/9/2019 | <p>1. Báo cáo Kết quả SXKD 8 tháng, Phương hướng 4 tháng;</p> <p>2. Chưa thông qua Dự toán và KHLCNT "Phương án thuê ngoài sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2019";</p> <p>3. Phê duyệt phương án Khoan thăm dò bổ sung năm 2019;</p> <p>4. Phê duyệt Quy chế Thanh tra;</p> <p>5. Phê duyệt Quy chế Khoản và quản trị chi phí.</p> |
| 21 | Số 21/NQ-HĐQT | 10/10/2019 | <p>1. Về thông qua kết quả SXKD tháng 9 Quý III, Phương hướng SXKD quý IV năm 2019;</p> <p>2. Về việc phê duyệt Tờ trình của Người đại diện tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả về thoái</p> |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| | | | <p>vốn đầu tư;</p> <p>3. Về việc phê duyệt Tờ trình của Thường trực HĐQT về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành;</p> <p>4. Về triển khai thực hiện nội dung tại Công văn số 4878/TKV-TCNS ngày 27/9/2019 về việc kết quả triển khai kiểm điểm theo Kết luận số 2810/KL-TTCT của Thanh tra Chính phủ;</p> <p>5. Về việc thông qua danh sách cử cán bộ đi tham gia khảo sát công nghệ thiết bị Komatsu tại Nhật Bản.</p> |
| 22 | Số 22/NQ-HĐQT | 30/10/2019 | <p>1. Về thông qua kết quả SXKD tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 2 tháng còn lại của năm 2019;</p> <p>2. Về việc thông qua quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2018-Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</p> <p>3. Về việc thông qua quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2018-Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</p> <p>4. Về việc thông qua quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 3 năm 2018 - Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</p> <p>5. Về việc phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2019 điều chỉnh;</p> <p>6. Về việc thông qua danh sách cử cán bộ đi tham dự hội thảo thiết bị của hãng Komatsu tại Pháp.</p> |
| 23 | Số 23/NQ-HĐQT | 20/11/2019 | <p>1. Về việc cử cán bộ tham dự hội thảo khách hàng và thăm nhà máy sản xuất băng tải tại Ấn Độ;</p> <p>2. Về việc Đề nghị phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình "Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2020 các khu vực thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin";</p> <p>3. Về việc Đề nghị phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Phương án "Thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2020, thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin".</p> |
| 24 | Số 24/NQ-HĐQT | 05/12/2019 | <p>1. Về thông qua kết quả SXKD tháng 11 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 12 của năm 2019;</p> <p>2. Về việc thông qua Dự toán và KHLCNT Phương án "Thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2020 thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai-Công ty cổ phần than Đèo Nai-</p> |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| | | | <p>Vinacomin”;</p> <p>3. Về việc phê duyệt Dự toán và KHLCNT Phương án “Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2020 các khu vực thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai-Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin”;</p> <p>4. Về việc phê duyệt DT và KHL nhà cung cấp phần việc: “Thuê ngoài vận chuyển than, than cấp liệu, công nghệ năm 2020”;</p> <p>5. Về việc phê duyệt TKBVTC (phương án thi công), Dự toán và đơn vị thi công thuộc Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2817/GP-BTNMT mỏ than Đèo Nai, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.</p> |
| 25 | Số 25/NQ-HĐQT | 11/12/2019 | 1. Họp thông qua nhận xét đánh giá cán bộ năm 2019. |
| 26 | Số 26/NQ-HĐQT | 30/12/2019 | <p>1. Về thông qua kết quả SXKD tháng 12, kết quả năm 2019 và phương hướng tháng 01 năm 2020;</p> <p>2. Về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ;</p> <p>3. Về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 sau rà soát, bổ sung;</p> <p>4. Về việc phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ;</p> <p>5. Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;</p> <p>6. Về việc phê duyệt Kế hoạch lao động tiền lương năm 2020.</p> |

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS): Trong năm BKS tổ chức họp 05 lần.

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp (%) | Lý do không tham dự |
|----|-------------------|------------|--|---------------------|---------------------------|---------------------|
| 1 | Bà Phạm Thị Hải | Trưởng ban | Ngày 17/4/2018 được bầu TBKS | 5/5 | 100 | |
| 2 | Ông Trần Văn Vang | Ủy viên | Thành viên BKS Nhiệm kỳ 2017-2020 | 5/5 | 100 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Yến | Ủy viên | Thành viên BKS Nhiệm kỳ 2017-2020 | 5/5 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Về hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm BKS tổ chức 05 buổi họp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc giám sát hoạt động SXKD của Công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo để đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

- Nội dung cuộc họp BKS :

| TT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|------------|------------|---|
| Cuộc họp 1 | 25/3/2018 | + Đề xuất Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và năm 2019. |
| Cuộc họp 2 | 25/6/2019 | + Đánh giá nội dung thực hiện kiểm tra, kiểm soát trong 6 tháng năm 2019; + Triển khai Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên 6 tháng đầu năm 2019. |
| Cuộc họp 3 | 18/7/2019 | + Thống nhất các nội dung Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của KSV 6 tháng đầu năm 2019; + Thống nhất nội dung góp ý xây dựng dự thảo quy chế quản trị chi phí, quy chế công tác thuê ngoài; + Thảo luận, thống nhất nội dung kiểm tra công tác vật tư. |
| Cuộc họp 4 | 18/11/2019 | + Thống nhất các nội dung kiểm tra công tác khoán quản trị chi phí nội bộ năm 2019 |
| Cuộc họp 5 | 20/12/2019 | + Thống nhất nội dung triển khai công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2019; + Thống nhất các nội dung Báo cáo thực hiện nhiệm vụ KSV năm 2019. |

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. Năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

4. Hoạt động khác của BKS. (Không)

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn TKV tổ chức.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem Phụ lục đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 03 (ba) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

1. Các doanh nghiệp mà Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch (có danh sách kèm theo).

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: Mua, bán xăng dầu, dầu nhớt, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất; Hợp đồng khoan, nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển đất đá, san gạt bãi thải; hợp đồng đóng góp sửa chữa đường và vệ sinh môi trường, thoát nước, giải phóng mặt bằng.

3. Giá trị của các hợp đồng và giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

4. Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Danh sách các Công ty ký hợp đồng:

| STT | TÊN CÔNG TY | ĐỊA CHỈ | LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG |
|-----|--|--|---|
| 1 | Công ty cổ phần Vật Tư - TKV | Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | Mua, bán xăng dầu, dầu nhớt, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất |
| 2 | Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin | Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh | Hợp đồng Khoan, nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển đất đá, san gạt bãi thải |
| 3 | Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin | Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh | Hợp đồng đóng góp sửa chữa đường và vệ sinh môi trường; thoát nước, giải phóng mặt bằng |

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM 2019).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem phụ lục đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Như mục V.2.

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Website Công ty, Lưu VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng tốt

CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo Quản trị Công ty số: 306 /BC-TĐN, ngày 20/01/2020)

(Tính đến ngày 31/12/2019)

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|---------------------|--|---|---|---|----------------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Phạm Hồng Tài | 0 | Chủ tịch HĐQT Công ty (đến 30/4/2019) | 100999318 08/8/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 98, Khu 8, Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Thời làm Chủ tịch HĐQT từ 01/5/2019 |
| 1.1 | Phạm Văn Duyệt | 0 | - | 1308481721 19/10/1982 CA Tỉnh Vĩnh Phúc | Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tài |
| 1.2 | Bùi Thị Thắng | 0 | - | 150675836 19/4/1974 CA Tỉnh Thái Bình | Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tài |
| 1.3 | Mai Thị Lan | 0 | - | 100544926 05/8/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 98, Khu 8, Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Tài |
| 1.4 | Phạm Hồng Nhung | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Tài |
| 1.5 | Phạm Hồng Ngọc | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Tài |
| 1.6 | Phạm Thị Toàn | 0 | - | 260879033 08/8/1996 CA Tỉnh Bình Thuận | Phường Phú Hải - Phan Thiết, Bình Thuận | 0 | 0 | Chị gái Ông Tài |
| 1.7 | Phạm Hồng Thái | 0 | - | 024487026 12/5/1998 CATP HCM | 6/57 Nguyễn Như Lâm, Phú Hòa, TP Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Em Ông Tài |
| 2 | Nguyễn Trọng Tốt | 0 | Chủ tịch HĐQT Công ty (Từ ngày 01/5/2019) | 0340650026 27 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG | Tổ 1 khu 1A - phường Cao Thắng - TP Hạ Long - Quảng Ninh. | 0 | 0 | Đại diện phần vốn NN tại Công ty (65%) từ ngày 01/5/2019 |
| 2.1 | Vũ Thị Xám | 0 | - | - | Xã Thái Sơn - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 2.2 | Bùi Thị Hoa | 0 | - | 34171003584 Cấp ngày 27/12/2016 | Tổ 1 khu 1A - phường Cao Thắng - TP Hạ Long - Quảng Ninh. | 0 | 0 | Vợ |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|---|--|---|--|-----|--------|--------------------------|
| 2.3 | Nguyễn Mai Quỳnh | 0 | - | 101246374 cấp ngày 17/11/2011 | Tổ 1 khu 1A - phường Cao Thắng - TP Hạ Long - Quảng Ninh. | 0 | 0 | Con Gái |
| 2.4 | Nguyễn Quỳnh Trang | 0 | - | 22302000187 Cấp ngày 27/12/2016 | Tổ 1 khu 1A - phường Cao Thắng - TP Hạ Long - Quảng Ninh. | 0 | 0 | Con Gái |
| 2.5 | Nguyễn Thị Chiện | 0 | - | 34154003361 Cấp ngày 1/5/2017 | Xã Thái Sơn - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình | 0 | 0 | Chị Gái |
| 2.6 | Nguyễn Thị Huyền | 0 | - | 34162003814 Cấp ngày 12/8/2016 | Xã Thái Sơn - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình | 0 | 0 | Chị Gái |
| 3 | Phạm Duy Thanh | 0 | Ủy viên HDQT – Giám đốc Công ty | 100670840, 19/04/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 2 khu 3, Phường Hồng Hà - TP Hạ Long, Quảng Ninh | 0 | 0 | |
| 3.1 | Trần Thị Ngọc Hà | 0 | - | 100850577 29/04/2012 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Vợ Ông Thanh |
| 3.2 | Phạm Đăng Khoa | 0 | - | | Nt | 0 | 0 | Con trai |
| 3.3 | Phạm Châu An | 0 | - | | Nt | 0 | 0 | Con gái |
| 3.4 | Phạm Đăng Kim | 0 | - | 100052005 25/04/2007 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Thanh |
| 3.5 | Dương Tuyết Nhung | 0 | - | 100058847 18/02/2008 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Thanh |
| 3.6 | Phạm Hiền Trang | 0 | - | 100730227 Quảng Ninh | Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Thanh |
| 4 | Mai Huy Trung | 0 | UVTT HDQT | 100563896 16/3/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 20 Cẩm Bình - Cẩm Phá - Quảng Ninh | 603 | 0,0002 | |
| 4.1 | Lê Thị Bích Hằng | 0 | - | 100410262 07/12/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Vợ Ông Trung |
| 4.2 | Mai Quốc Hưng | 0 | - | 100783988 21/02/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Trung |
| 4.3 | Mai Mạnh Hùng | 0 | - | 100932045 15/04/2002 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Trung |
| 4.4 | Mai Hữu Phần | 0 | - | 100067808 10/08/1989 CA Q.Ninh | Nt | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Trung |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------|-------------------|--|--|---|--------|---------|-------------------------|
| 4.5 | Mai Thị Thủy Anh | 0 | - | 100379575 06/07/1990 CA Q.Ninh | Quang Hanh, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Trung |
| 4.6 | Mai Huy Quỳnh | 0 | - | 100368909 20/07/2004 CA Q.Ninh | Số 288 Trần Phú, Cẩm Phá, Q.Ninh | 0 | 0 | Em trai Ông Trung |
| 4.7 | Mai Huy Cường | 0 | - | 100832339 26/7/2001 Quảng Ninh | Tổ 11 Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 2.944 | 0,001 | Em trai Ông Trung |
| 5 | Đặng Quang Minh | 018C339040 | Ủy viên HDQT – PGĐ C.ty | 100731682 07/04/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 13C Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 24.667 | 0,0083 | |
| 5.1 | Trương Thị Bích Hà | 0 | - | 100892976 11/5/2008 Quảng Ninh | Tổ 13C Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Minh |
| 5.2 | Đặng Hà Trang | 0 | - | - | nt | 0 | 0 | Con gái Ông Minh |
| 5.3 | Đặng Minh Anh | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Minh |
| 5.4 | Đặng Văn Bình | 0 | - | 100076493 29/6/2000 CA Q.Ninh | Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Minh |
| 5.5 | Bùi Thị Nụ | 0 | - | 100762515 14/6/2000 CA Q.Ninh | Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Minh |
| 5.6 | Đặng Kim Dung | 0 | - | 100731653 15/3/2000 CA Q.Ninh | Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Minh |
| 5.7 | Đặng Đức Thiện | 0 | - | 013129828 22/7/2006 CA TP Hà Nội | Nt | 0 | 0 | Em trai Ông Minh |
| 5.8 | Đặng Đức Vinh | 0 | - | 100676716 09/8/2006 CA Q.Ninh | Nt | 0 | 0 | Em trai Ông Minh |
| 6 | Đặng Thanh Bình | 0 | Ủy viên HDQT – PGĐ C.ty | 151233735 20/10/2010 CA Tỉnh Thái Bình | Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 522 | 0,00017 | |
| 6.1 | Hoàng Thị Quỳnh Phượng | 0 | - | 100644736 12/11/2008 CA Q.Ninh | Nt | 0 | 0 | Vợ Ông Bình |
| 6.2 | Đặng Phương Linh | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái |
| 6.3 | Đặng Phương Chi | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái |
| 6.4 | Nguyễn Thị Mơ | 0 | - | 150035667 18/11/1998 Thái Bình | Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 6.5 | Đặng Minh Thắng | 0 | - | 013636232 15/10/2008 CA TP Hà Nội | Gia Lâm, Hà Nội | 0 | 0 | Anh trai |

| | | | | | | | | |
|-----|----------------------|------------|---------------------------------|--|---|-------|------------|-------------------------|
| 6.6 | Dặng Minh Huệ | 0 | - | 100478024 11/6/2002 Quảng Ninh | Cầm Bình, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em trai Ông Bình |
| 7 | Nguyễn Ngọc Tùng | 058C186669 | Phó Giám đốc Công ty | 100627127 13/6/2007 CA Q.Ninh | Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh | 257 | 0,000087 | |
| 7.1 | Nguyễn Ngọc Hải | 0 | - | 101027898 15/6/2009 Quảng Ninh | Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 7.2 | Nguyễn Ngọc Hải | 0 | - | - | Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 7.3 | Nguyễn Văn Bích | 0 | - | 100079891 10/02/2005 CA Q.Ninh | Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tùng |
| 7.4 | Trịnh Thị Nhân | 0 | - | 100078901 12/7/2001 CA Q.Ninh | Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tùng |
| 7.5 | Nguyễn Văn Tâm | 0 | - | 108411555 30/6/2011 CA Q.Ninh | Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 7.6 | Nguyễn Văn Tuyển | 0 | - | 100478809 19/6/2001 CA Q.Ninh | Tổ 10 Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 7.7 | Nguyễn Hồng Thắng | 0 | - | 100588779 16/9/2003 CA Q.Ninh | Tổ 12 Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 7.8 | Nguyễn Hồng Tuấn | 0 | - | 100611808 25/10/2007 CA Q.Ninh | Tổ 9 Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 8 | Vũ Trọng Hùng | 0 | Phó giám đốc | 100632824 18/12/2006 Quảng Ninh | SN 10, tổ 18, Phố Trần Khánh Dư, Phường Cầm Đông, TP Cầm Phá, Tỉnh Quảng Ninh. | 787 | 0,00000027 | |
| 8.1 | Vũ Trọng Yêm | 0 | - | 100076193 17/02/2009 | nt | 0 | 0 | Bố |
| 8.2 | Lưu Thị Ngọc Lan | 0 | - | 100075525 19/12/1980 | nt | 0 | 0 | Mẹ |
| 8.3 | Nguyễn Thị Thủy | 0 | - | 100715852 20/12/2006 | nt | 0 | 0 | Vợ |
| 8.4 | Vũ Thu Ngân | 0 | - | Còn nhỏ | nt | 0 | 0 | Con |
| 8.5 | Vũ Bảo Ngọc | 0 | - | Còn nhỏ | nt | 0 | 0 | Con |
| 8.6 | Vũ Trọng Hiến | 0 | - | 100473465 25/9/2007 | Cầm Đông, Cầm Phá - Quảng Ninh | 2.097 | 0,0000007 | Anh trai |
| 8.7 | Vũ Trọng Hiến | 0 | - | 100627555 16/02/2009 | Cầm Đông, Cầm Phá - Quảng Ninh | 1.048 | 0,00000035 | Anh trai |
| 9 | Phạm Thị Hải | 0 | Trưởng ban Kiểm soát C.ty | 0371660009 77 Ngày cấp: 23/8/2017 | Tổ 5, Khu 5A, Phường Cầm Trung, Thành phố Cầm Phá, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------|---|--|--|--|-------|----------|-------------------------|
| .1 | Phạm Xuân Hạ | 0 | - | 160394265 | Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Tiến Sách | 0 | - | 0420610001 92 | Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | Chồng |
| 9.3 | Nguyễn Mạnh Tuấn | 0 | - | 100984559 Quảng Ninh | nt | 0 | 0 | Con trai |
| 9.4 | Nguyễn Tiến Đạt | 0 | - | Còn nhỏ | nt | 0 | 0 | Con trai |
| 9.5 | Phạm Thị Hiền | 0 | - | 0371600002 57 | Xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình | 0 | 0 | Chị gái |
| 9.6 | Phạm Thị Huệ | 0 | - | 161649066 | nt | 0 | 0 | Em gái |
| 9.7 | Phạm Mạnh Hùng | 0 | - | 161885156 | Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình | 0 | 0 | Em trai |
| 9.8 | Phạm Hùng Mạnh | 0 | - | 0370790007 05 | Viện Quân y 5, tỉnh Ninh Bình | 0 | 0 | Em trai |
| 10 | Trần Văn Vang | 0 | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | 0340730019 29 07/10/2015 CA Q.Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 2.208 | 0,00075 | |
| 10.1 | Phạm Thị Sim | 0 | Trưởng ban nữ công Công ty | 100625967 08/8/2009 CA Q.Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Vang |
| 10.2 | Trần Thị Thanh Vân | 0 | - | 1012927650 17/8/2013 CA Q.Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Con gái Ông Vang |
| 10.3 | Trần Thị Minh Anh | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Vang |
| 10.4 | Trần Đình Tuấn | 0 | - | 100076441 16/3/2000 CA Q.Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Vang |
| 10.5 | Hà Thị Nhung | 0 | - | 150753143 09/6/1998 CA Tỉnh Thái Bình | Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Vang |
| 10.6 | Trần Trọng Mỹ | 0 | - | 100567506 16/3/2000 CA Q.Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh trai Ông Vang |
| 10.7 | Trần Đình Kết | 0 | - | 013557759 11/7/2011 Hà Nội | Long Biên, Hà Nội | 0 | 0 | Em trai Ông Vang |
| 11 | Nguyễn Thị Yến | 0 | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | 100654291 10/11/2010 CA Q.Ninh | Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phá Quảng Ninh | 07 | 0,000002 | |
| 11.1 | Nguyễn Đình Thăng | 0 | - | 100636526 20/01/2010 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Chồng Bà Yến |

| | | | | | | | | |
|------|--------------------------|--------------|---|---|---|--------|--------|-------------------|
| 11.2 | Nguyễn Đình Nam | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con trai Bà Yến |
| 11.3 | Nguyễn Yến My | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Bà Yến |
| 11.4 | Nguyễn Thị Hòa | 0 | - | 10009230 10/11/2010 CA Q.Ninh | Cẩm Bình, Cẩm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 11.5 | Nguyễn Thị Liên | 0 | - | 100321831 09/11/2009 CA Q.Ninh | Cẩm Thành, Cẩm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 11.6 | Nguyễn Thị Minh | 0 | - | 100369990 07/8/2009 CA Q.Ninh | Cẩm Thành, Cẩm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 11.7 | Nguyễn Thị Oanh | 0 | - | 100430068 11/12/2007 CA Q.Ninh | Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 11.8 | Nguyễn Văn Tiến | 0 | - | - | Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh trai Bà Yến |
| 11.9 | Nguyễn Văn Dũng | 0 | - | 100598863 19/02/2006 CA Q.Ninh | Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh trai Bà Yến |
| 12 | Vũ Thị Hương | 109001033608 | Kế toán trưởng Công ty | 100630850 25/10/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. | 27.784 | 0,0094 | |
| 12.1 | Trần Việt Thanh | 0 | - | 100572848 08/02/2008 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Chồng Bà Hương |
| 12.2 | Trần Quang Bình | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con trai Bà Hương |
| 12.3 | Vũ Văn Thụy | 0 | - | 013184071 08/02/2008 CA TP Hà Nội | Thanh Xuân, Hà Nội | 0 | 0 | Bố đẻ Bà Hương |
| 12.4 | Tạ Thị Ngát | 0 | - | 013184041 14/6/2008 CA TP Hà Nội | Thanh Xuân, Hà Nội | 0 | 0 | Mẹ đẻ Bà Hương |
| 11.5 | Vũ Đức Quảng | 0 | - | 011996680 18/6/2008 CA TP Hà Nội | Thanh Xuân, Hà Nội | 0 | 0 | Em trai Bà Hương |
| 12.6 | Vũ Thị Châu | 0 | - | 100662017 17/02/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em gái Bà Hương |
| 13 | Nguyễn Quang Tùng | 021C083015 | Nhân viên công bố thông tin – Chánh VP Công ty | 100514241 29/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 18.039 | 0,0061 | |
| 13.1 | Phùng Thị Miên | 0 | - | 100832152 21/02/2012 | Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng | 0 | 0 | Vợ Ông Tùng |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------------|---|---|--|---|---|---|-------------------------|
| | | | | CA Tỉnh Quảng Ninh | Ninh | | | |
| 13.2 | Nguyễn Hữu Bách | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 13.3 | Nguyễn Phương Thuy Anh | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Tùng |
| 13.4 | Nguyễn Hữu Bình | 0 | - | 100057634 18/01/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tùng |
| 13.5 | Nguyễn Thị Thanh | 0 | - | 100085190 13/7/1997 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tùng |
| 13.6 | Nguyễn Thị Dung | 0 | - | 100387240 10/5/1999 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 6 Khu Lao Động Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 13.7 | Nguyễn Thị Nhi | 0 | - | 100415017 16/9/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 13.8 | Nguyễn Thị Hoài | 0 | - | | Cộng hòa Liên bang Đức | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 13.9 | Nguyễn Quang Vinh | 0 | - | 100608535 04/12/2008 CA Quảng Ninh | Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em trai Ông Tùng |

NGƯỜI LẬP
NHÂN VIÊN CBTT



Nguyễn Quang Tùng

TRƯỞNG ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt